

Phật giáo và tinh thần chống giặc ngoại xâm, đồng hành xây dựng đất nước

ISSN: 2734-9195 15:05 30/11/2025

Trên tinh thần đó, chúng ta cần tiếp tục phát huy giá trị tốt đẹp của Phật giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo điều kiện để Giáo hội Phật giáo Việt Nam và đồng bào Phật tử có thêm cơ hội đóng góp cho công cuộc xây dựng đất nước.

Tác giả: **TS Nguyễn Thị Minh Huệ (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Tinh thần yêu nước của Phật giáo trong lịch sử chống giặc ngoại xâm

Từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo không chỉ giữ vai trò tôn giáo mà còn trở thành một thành tố quan trọng của văn hóa dân tộc, góp phần hun đúc ý thức cộng đồng và tinh thần tự chủ. Lịch sử dân tộc đã chứng minh, mỗi khi đất nước đứng trước thử thách sinh tử, Phật giáo đều tham gia tích cực, cùng nhân dân đồng lòng bảo vệ non sông. Tuy nhiên, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm không phải là tư tưởng chính của Phật giáo nhưng khi du nhập vào Việt Nam - vùng đất có truyền thống chống ngoại xâm oanh liệt - Phật giáo không thể không thấm đượm tinh thần yêu nước, có lẽ chính Việt Nam đã gây dựng nên tinh thần yêu nước.

Ở thời Lý, Phật giáo giữ vị thế quốc giáo. Các bậc thiền sư không chỉ lo việc đạo mà còn đóng vai trò cố vấn cho triều đình, khuyến khích lòng yêu nước, cổ vũ tinh thần đoàn kết. Tiêu biểu là thiền sư Vạn Hạnh - người có công lớn trong việc đưa Lý Công Uẩn lên ngôi, mở ra triều Lý thịnh trị, tạo nền tảng cho công cuộc chống giặc ngoại xâm sau này. Sang triều Trần, Phật giáo lại tỏa sáng mạnh mẽ qua hình ảnh Trần Nhân Tông - vị vua - nhà sư đã lãnh đạo quân dân ba lần đại thắng quân Nguyên - Mông. Sau khi nhường ngôi, ông sáng lập Thiền phái Trúc Lâm, đề cao tinh thần "hòa quang đồng trần", "cư trần lạc đạo", biến

Phật giáo thành chỗ dựa tinh thần cho toàn dân tộc. Dưới triều Trần, nhiều nhà sư đã trực tiếp tham gia kháng chiến, vừa tụng kinh cầu quốc thái dân an, vừa xuống chiến trường khích lệ quân dân.

Không chỉ ở tầm vĩ mô, Phật giáo còn gắn bó với nhân dân bình dị trong từng ngôi làng, ngôi chùa. Chùa chiền trở thành nơi nuôi giấu nghĩa sĩ, là trung tâm sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng, khơi dậy tinh thần cố kết cộng đồng. Tư tưởng “từ bi, cứu khổ” được chuyển hóa thành hành động yêu nước, coi việc bảo vệ quốc gia, chăm lo cho dân chúng cũng chính là thực hành đạo Phật.



Hình minh họa tạo bởi AI

Trải qua nhiều triều đại, ngoại trừ thiếu sót trong một không gian, thời gian nhất định nào đó, Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc. Tinh thần yêu nước ấy không chỉ thể hiện ở việc trực tiếp tham gia kháng chiến mà còn ở chỗ bồi dưỡng một nền văn hóa hòa hợp, nhân ái, tạo sức mạnh tinh thần to lớn để cả dân tộc vượt qua những cuộc xâm lăng khốc liệt. Có thể nói, trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, tinh thần yêu nước, sức mạnh đoàn kết của Nhân dân Việt Nam đã lôi cuốn được Phật giáo tham gia và đã trở thành điểm tựa đời sống tinh thần dân tộc củng cố niềm tin vào chính nghĩa và chiến thắng. Khi Tổ quốc lâm nguy, nhiều Phật tử sẵn sàng “cởi cà sa, khoác chiến bào”, như lời tuyên bố của nhà sư Thích Minh Nguyệt: “Phật giáo Việt Nam chỉ bền vững và có ý nghĩa khi đã biết gắn mình vào với dân tộc Việt Nam, hòa mình trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, không thể khép kín hoặc tách rời khỏi cộng đồng đó. Đứng trước họa xâm lăng đương đe dọa Tổ quốc, Phật tử không thể ngồi yên gõ mõ tụng kinh cầu nguyện, mặc cho kẻ thù đem súng đến tàn sát những người ruột thịt của mình. Có ý thức như vậy và hành động đúng như vậy, tăng ni, Phật tử mới thể hiện đúng tinh thần “vô ngã, vị tha” của Đức Phật, nghĩa là Phật tử luôn

quên mình để cứu độ chúng sinh” (2). Ở Miền Nam, vào những năm 1925 -1926 khi các nhà sư trẻ tham gia những cuộc vận động yêu nước, bị chất vấn “ai xui thầy chùa đi biểu tình”, Giáo thụ Thiện Chiếu ở chùa Linh Sơn (Sài Gòn) đã viết bài trả lời trên báo rằng: “Thuyết từ bi cứu khổ của Phật Tổ xui Phật tử tham gia những cuộc vận động yêu nước thương dân chớ không ai xui cả” (3). “Còn ở miền Bắc, những năm 1927 -1928, trong hoạt động cũng như phát ngôn của nhiều nhà sư nhiệt huyết với phong trào chấn hưng Phật giáo, nhất là những thanh niên tăng như Tâm Lai, Tâm Nhạ, Tâm Ứng, Tâm Thái, Trí Hải, ... đều tỏ rõ tư tưởng chấn hưng Phật giáo là một hình thức cứu quốc. Vì tư tưởng này, họ đã gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại trong hoạt động chấn hưng Phật giáo, cả từ phía chính quyền thực dân Pháp lẫn các vị cao tăng. Tuy nhiên, những khó khăn, trở ngại đó đã không ngăn cản được tấm lòng yêu nước của các tăng ni, Phật tử chân chính”. (4)

2. Phật giáo đồng hành cùng cách mạng Việt Nam hiện đại

Bước vào thế kỷ XX, dân tộc Việt Nam đứng trước sự áp bức nặng nề của thực dân, đế quốc. Trong bối cảnh đó, Phật giáo với truyền thống gắn bó cùng dân tộc tiếp tục khẳng định vai trò đồng hành trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và tự do. Thời kỳ diễn ra phong trào chấn hưng Phật giáo cũng là thời kỳ phong trào cách mạng ở Hà Nội và ở các tỉnh thành miền Bắc phát triển rất sôi động. Bầu không khí cách mạng đã cuốn hút các tầng lớp nhân dân, trong đó có một bộ phận không nhỏ giới tăng ni, Phật tử tham gia phong trào cách mạng. Năm 1937, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhận định: “Không có khi nào mà phong trào mạnh và rộng như mấy tháng vừa qua. Từ các lớp lao động cho tới các bộ phận cấp tiến trong các giai cấp hữu sản; từ cộng sản cho tới tả phái Đảng Lập hiến; từ những kẻ tự do tín ngưỡng cho tới các người theo Cao Đài, Thiên chúa, Phật giáo...” (5).

Cùng với phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, nhiều tăng ni, Phật tử đã tham gia tích cực vào phong trào quần chúng.

Nhiều chùa chiền trở thành cơ sở cách mạng, nơi nuôi giấu cán bộ, là địa chỉ tin cậy để truyền bá tài liệu, vận động quần chúng. Không ít tăng ni, Phật tử trực tiếp tham gia Mặt trận Việt Minh, cùng với nhân dân vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tầm nhìn chiến lược về đại đoàn kết dân tộc, đã sớm nhìn nhận và khẳng định vai trò quan trọng của Phật giáo nói riêng và các tôn giáo nói chung. Tư tưởng ấy của Người là cơ sở lý luận và thực tiễn để Phật giáo

hòa nhịp cùng cách mạng, trở thành lực lượng quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân.

Trong kháng chiến chống Pháp, nhiều tăng sĩ và Phật tử không quản ngại gian khổ, tham gia kháng chiến, trực tiếp cầm súng hoặc phục vụ hậu cần, y tế. Đặc biệt, ở nhiều vùng căn cứ, chùa chiền trở thành “hậu phương văn hóa – tinh thần”, nơi nhân dân gửi gắm niềm tin chiến thắng. Hưởng ứng, thực hiện chủ trương của Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thông qua các chương trình hành động của Việt Minh: “đất nước độc lập”, “người cày có ruộng”, “tự do tín ngưỡng” đã đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của đồng bào Phật giáo. Phật giáo Việt Nam đã thành lập các tổ chức “Tăng già cứu quốc”, “Đoàn Phật giáo cứu quốc”, “Bộ đội Tăng già”, “Hội Phật giáo cứu quốc” các cấp để quy tụ, vận động và tổ chức cho tăng ni, Phật tử tham gia cách mạng, ủng hộ kháng chiến.

Đầu năm 1945, trước nạn đói diễn ra ngày càng trầm trọng, một số tổ chức Phật giáo đã tham gia quyên góp, giúp đỡ những người đói khổ, trẻ em thất lạc, bơ vơ trong nạn đói.

Sát ngày diễn ra Cách mạng Tháng Tám, trước khí thế thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản đang đến rất gần, báo Đuốc Tuệ số 257 – 258 ra ngày 15/8/1945 đã kêu gọi “Tăng ni các hạt mau mau lập Đoàn Tăng già cứu quốc, theo mục đích mà tham gia vào công cuộc cách mạng hiện thời” (6). Sự đóng góp của giới Phật giáo ở miền Bắc cho cách mạng thực sự rõ ràng và tiêu biểu sau khi đất nước giành được độc lập năm 1945. Các đoàn thể Tăng già cứu quốc và Phật giáo cứu quốc được thành lập ở nhiều nơi. Cuối năm 1946, thực dân Pháp tái chiếm Việt Nam nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ. Trước khí thế sôi động của cuộc kháng chiến, nhiều nhà sư các tỉnh, thành, miền Bắc tình nguyện lên đường trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ Nhà nước Việt Nam non trẻ. Tuy nhiên, trên thực tế cho thấy số tăng ni, Phật tử trực tiếp tham gia chiến đấu không phải là hiện tượng tiêu biểu cho Phật giáo tham gia kháng chiến. Số đông giới Phật giáo ở miền Bắc tham gia kháng chiến một cách gián tiếp, bằng nhiều hình thức, từ bất hợp tác với giặc ngoại xâm và nguy quyền đến nuôi dưỡng người kháng chiến trong cơ sở trụ trì,... Những hoạt động tôn giáo và nuôi dưỡng tình cảm, tâm hồn dân tộc cũng là một sự đóng góp thầm lặng thể hiện tinh thần yêu nước, thương dân - đúng như tư tưởng Chân - Thiện - Mỹ của Phật giáo - vì tình yêu thương con người, mục đích giải phóng con người khỏi áp bức, bất công, xâm lược.



Hình minh họa (ảnh: Tạp chí Nghiên cứu Phật học)

Đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vai trò của Phật giáo càng được thể hiện rõ nét. Phong trào đấu tranh Phật giáo miền Nam, tiêu biểu năm 1963, đã làm rung chuyển dư luận trong và ngoài nước, góp phần làm suy yếu chế độ Ngô Đình Diệm, tạo thuận lợi cho phong trào cách mạng miền Nam phát triển. Những cuộc biểu tình, tuyệt thực, và hy sinh của các tăng ni Phật tử, đặc biệt là sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu, đã trở thành biểu tượng của tinh thần yêu nước và khát vọng tự do, hòa bình của nhân dân miền Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm, sự quan tâm đến Phật giáo, thể hiện qua nhiều lần gửi thư, điện chúc mừng nhân dịp lễ Phật đản. Trong một bức thư gửi Hội Phật tử Việt Nam, Người viết: “Nước có độc lập thì đạo Phật mới dễ mở mang....Trong cuộc kháng chiến cứu nước, đồng bào Phật giáo đã làm được nhiều, tôi cảm ơn đồng bào cố gắng thêm, cố gắng mãi, cho đến ngày trường kỳ kháng chiến thắng lợi, thống nhất độc lập thành công” (7). Người đã ghi nhận lòng yêu nước của các tín đồ Phật giáo và ra lời kêu gọi tinh thần đoàn kết của các tín đồ để đóng góp cho sức mạnh đoàn kết và xây dựng hòa bình của đất nước, “Nhân dịp lễ Đức Phật Thích Ca thành đạo, tôi thân ái gửi đến các vị tăng ni và đồng bào tín đồ lời chào đại hoà hợp. Tôi có lời khen ngợi các vị tăng ni và tín đồ đã sẵn lòng nồng nàn yêu nước, hăng hái làm tròn nghĩa vụ của người công dân và xứng đáng là Phật tử.... Trong dịp này tôi mong các vị tăng ni và đồng bào tín đồ đã đoàn kết thì càng đoàn kết hơn để góp phần xây dựng hoà bình chóng thắng lợi” (8). Đây không chỉ là sự ghi nhận mà còn là định hướng cho Phật giáo tiếp tục đồng hành cùng dân tộc.

Có thể khẳng định, trong giai đoạn cách mạng hiện đại, Phật giáo đã phát huy tinh thần “hộ quốc, an dân”, từ truyền thống nhân ái, khoan dung chuyển hóa thành hành động yêu nước, đoàn kết, kiên cường trước ngoại xâm. Từ Cách mạng Tháng Tám đến kháng chiến chống Mỹ, Phật giáo đã trở thành một bộ phận không thể tách rời trong sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước.

3. Tinh thần yêu nước Phật giáo trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay

Bước vào thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, tinh thần yêu nước của Phật giáo được thể hiện không chỉ trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, mà còn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Với phương châm hành đạo “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã khẳng định vị thế của mình trong khối đại đoàn kết toàn dân, trở thành cầu nối quan trọng gắn đạo và đời, tôn giáo và dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trước đây từng căn dặn: “Lương giáo đoàn kết, toàn dân đoàn kết, cả nước một lòng, nhân dân ta nhất định sẽ thắng lợi trong công cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc và xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” (9) và trong bối cảnh hiện nay, lời dạy ấy càng có ý nghĩa sâu sắc.

Trong thực tiễn, Giáo hội Phật giáo Việt Nam và tăng ni, phật tử cả nước đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, an sinh.

Hàng năm, Giáo hội quyên góp hàng nghìn tỷ đồng cho công tác cứu trợ thiên tai, hỗ trợ người nghèo, xây dựng trường học, bệnh viện, nhà tình nghĩa. Trong đại dịch COVID-19, nhiều cơ sở Phật giáo đã mở bếp ăn tình thương, ủng hộ trang thiết bị y tế, tham gia các “chuyến xe nghĩa tình” đưa nhu yếu phẩm đến vùng tâm dịch. Những việc làm này thể hiện rõ tinh thần “từ bi, cứu khổ” gắn liền với trách nhiệm công dân, góp phần củng cố niềm tin xã hội. Không chỉ dừng lại ở từ thiện, Phật giáo còn tích cực tham gia các phong trào bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Nhiều chùa đã phát động phong trào “Chùa xanh”, vận động Phật tử hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần, trồng cây xanh, gìn giữ cảnh quan sinh thái. Bên cạnh đó, các phong trào từ thiện – xã hội do Giáo hội Phật giáo Việt Nam phát động, như “Phật giáo chung tay vì người nghèo”, “Hiến máu cứu người”, hay các hoạt động xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết... đã góp phần quan trọng trong công tác an sinh xã hội. Nhiều ngôi chùa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, khuyến khích người dân sống

nhân ái, yêu thương, hòa hợp.

Đây là sự tiếp nối tinh thần “hộ quốc, an dân” trong điều kiện mới, gắn Phật giáo với các mục tiêu phát triển bền vững của đất nước. Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về tôn giáo, được khẳng định trong Cương lĩnh (2011, bổ sung và phát triển), cũng như trong Nghị quyết số 25-NQ/TW (2003) về công tác tôn giáo, là: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.



Hình minh họa (ảnh: Tạp chí Nghiên cứu Phật học)

Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật”. Trên tinh thần đó, Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, đồng thời khuyến khích các tôn giáo, trong đó có Phật giáo, đồng hành cùng dân tộc, hướng đến mục tiêu “sống tốt đời, đẹp đạo”. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về bảo đảm quyền con người, thúc đẩy tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một chủ trương xuyên suốt, nhất quán trong toàn bộ đường lối phát triển đất nước và luôn đáp ứng được yêu cầu phải phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá. Chính điều này cũng thúc đẩy, động viên đồng bào có đạo, các tín đồ, chức sắc tôn giáo hưởng ứng và tham gia tích cực vào các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc.

Đường lối đúng đắn đó tạo điều kiện cho Phật giáo và các tôn giáo khác phát huy giá trị nhân văn, gắn bó đồng hành cùng dân tộc. Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với Phật giáo được thể hiện qua việc lãnh đạo Đảng, Nhà nước thường xuyên tham dự, gửi điện chúc mừng và phát biểu trong các sự kiện quan trọng như Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc (Vesak 2014, 2019, 2025), các kỳ Đại hội Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hay các lễ tưởng niệm lớn của Phật giáo. Những hoạt động này vừa khẳng định sự trân trọng của Nhà nước đối với đóng góp của Phật giáo, vừa tạo niềm tin để Phật giáo tiếp tục phát huy vai trò trong khối đại đoàn kết dân tộc. Có thể nói, trong giai đoạn hiện nay, tinh thần yêu nước của Phật giáo không còn chỉ gắn với chiến trường chống giặc ngoại xâm, ở việc giữ gìn truyền thống mà đã trở thành một nguồn lực văn hóa - tinh thần quan trọng cho công cuộc xây dựng xã hội mới. Thông qua phương châm “sống tốt đời, đẹp đạo”, Phật giáo đã và đang hiện thực hóa giá trị của mình bằng những hành động thiết thực: đồng hành cùng nhân dân, cùng Nhà nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Kết luận

Nhìn lại chiều dài lịch sử dân tộc, có thể khẳng định Phật giáo đã và đang đồng hành cùng dân tộc Việt Nam như một mạch nguồn bền vững của tinh thần yêu nước. Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, vai trò của Phật giáo càng trở nên quan trọng. Những đóng góp về an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa, lan tỏa tinh thần nhân ái... chính là minh chứng sống động cho sự gắn bó giữa đạo pháp và dân tộc. Đồng thời, đó cũng là cách Phật giáo cùng nhân dân hiện thực hóa mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” - đặc trưng tổng quát của xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên tinh thần đó, chúng ta cần tiếp tục phát huy giá trị tốt đẹp của Phật giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo điều kiện để Giáo hội Phật giáo Việt Nam và đồng bào Phật tử có thêm cơ hội đóng góp cho công cuộc xây dựng đất nước.

Mỗi tăng ni, Phật tử hãy biến giáo lý từ bi, trí tuệ, hòa hợp thành những hành động thiết thực trong đời sống hằng ngày; mỗi cấp, mỗi ngành hãy đồng hành, hỗ trợ và khuyến khích để tinh thần yêu nước của Phật giáo tiếp tục được lan tỏa. Đó không chỉ là trách nhiệm, mà còn là sự lựa chọn tất yếu để đạo pháp mãi song hành cùng dân tộc, góp phần xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, hạnh phúc, bền vững trong kỷ nguyên mới.

Tác giả: **TS Nguyễn Thị Minh Huệ**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Khoa LLCT & KHXHNV, Học viện An ninh nhân dân

2) Hà Thúc Minh: *"Lịch sử tư tưởng Việt Nam và vấn đề Phật giáo"*, trong *Mấy vấn đề Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Triết học, Hà Nội, 1986, tr. 47.

3) Trần Văn Giàu: *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1975, t.2, tr.230.

4) Nguyễn Đức Sự, Lê Tâm Đắc: *Mấy vấn đề về Phật giáo trong lịch sử Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.92

5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6, tr.226.

6) Dẫn theo Nguyễn Đức Sự, Lê Tâm Đắc, *sdd*, tr.94.

7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Tập 5, tr. 228.

8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Tập 10 tr.472

9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, Tập 14, tr. 381.

Tài liệu tham khảo:

1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6,

2] Trần Văn Giàu (1975): *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

3] Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 5.

4] Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 10.

- 5] Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 14.
- 6] Hà Thúc Minh: “Lịch sử tư tưởng Việt Nam và vấn đề Phật giáo”, trong *Mấy vấn đề Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Triết học, Hà Nội, 1986, tr. 47.
- 7] Nguyễn Đức Sự, Lê Tâm Đắc (2010): *Mấy vấn đề về Phật giáo trong lịch sử Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.